

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Liên

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Tố Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 06/2025/QĐPH – ST ngày 05/5/2025, Quyết định hoãn phiên họp số 02/2025/QĐPH-ST ngày 26/5/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1945; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

Người được ủy quyền: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2024.(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Khương Hữu T1, sinh năm: 1903

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1907

Nơi cư trú cuối cùng: Địa chỉ: S N, P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Khương Thị H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khu A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

4. Chị Khương Thị Bạch H1, sinh năm: 1972; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

5. Anh Khương Hữu T3, sinh năm: 1975; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

6. Anh Khương Hữu T4, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

7. Chị Khương Thị Thanh H2, sinh năm: 1980; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

8. Anh Khương Hữu N, sinh năm: 1982; Địa chỉ: S N, P, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1964; Địa chỉ: P, phú T, phường P, TP ., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

10. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm: 1972; Địa chỉ: P, phú T, phường P, TP ., tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Khương Hữu T1, sinh năm 1903, bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1907, ông T1 bà T2 kết hôn với nhau và sinh được 02 người con là Khương Thị T5, Khương Hữu H5. Tháng 02 năm 1952 ông Khương Hữu T1 tự ý bỏ nhà đi không rõ đi đâu, đến tháng 10 năm 1952 bà Nguyễn Thị T2 bỏ nhà đi không rõ tung tích. Ông T1, bà T2 từ khi bỏ nhà đi, từ đó đến nay không trở về nhà và cũng không có bất kỳ liên lạc gì về gia đình. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhiều nơi, kể cả đăng tin tìm kiếm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả, không biết bất cứ thông tin nào về ông T1, bà T2 hiện đang sinh sống, làm việc ở đâu và còn sống hay đã chết. Từ sau năm 1952 đến nay gia đình làm giấy cho ông Khương Hữu T1 vào tháng 2, còn làm giấy cho bà Nguyễn Thị T2 vào tháng 10. Bà Lê Thị T và ông Khương Hữu H5 kết hôn với nhau năm 1967 và sinh được 06 người con là Khương Thị H, Khương Thị Bạch H1, Khương Hữu T3, Khương Hữu T4, Khương Thị Thanh H2 và Khương Hữu N. Bà Khương Thị T5 kết hôn và sinh được 02 người con là Nguyễn Văn H6 và Nguyễn Văn H4. Năm 2003 ông Khương Hữu H5 chết, năm 2018 bà Khương Thị T5 chết.

Nay bà Lê Thị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết tuyên bố ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 là đã chết.

Quan điểm của đại diện VKS về giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký giải quyết việc dân sự và người yêu cầu, người liên quan đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung yêu cầu: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T tuyên bố ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 đã chết. Về lệ phí: Bà Lê Thị T không phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bố mẹ chồng của bà là ông Khương Hữu T1, sinh năm 1903, bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1907, nơi cư trú cuối cùng đường N, phường P, thị xã T (nay là S N, P, phường P, TP ., tỉnh Thanh Hóa). Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của bà Lê Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

[2] Về nội dung: Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết là ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 theo quy định của pháp luật trong 03 số liên tiếp của tháng 12 năm 2024; đăng thông tin phát thanh tìm kiếm trên Trung tâm Q (Đài VOV2) vào 03 ngày liên tiếp tháng 12 năm 2024. Đến nay đã hết thời hạn công

bố thông báo, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về ông T1, bà T2.

Xét đơn yêu cầu của bà Lê Thị T: Ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 bỏ nhà đi từ năm 1952, sau khi bỏ nhà không liên lạc với ai nên gia đình không biết tung tích ở đâu, đã đi tìm nhiều lần nhưng không có tin tức gì.

Tại biên bản xác minh của UBND phường P, thì ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 đã đi khỏi địa phương từ lâu, ông T1 đi từ tháng 2 năm 1952, bà T2 đi từ tháng 10 năm 1952.

Công an phường P cung cấp: hiện nay tàng thư lưu trữ của Công an phường P không có lưu trữ thông tin của ông Khương Hữu T1, sinh năm 1903, bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1907. Tại địa chỉ số nhà B N, P, phường P xác nhận có gia đình ông Khương Hữu H5 (đã chết năm 2003) và bà Lê Thị T.

Kết quả xác minh tại Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (P): không có thông tin về ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2, chỉ có thông tin của ông Khương Hữu H5, bà Khương Thị T5.

Theo cung cấp của nhân chứng thì ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2 kết hôn và có hai con là Khương Hữu H5 và Khương Thị T5, ông T1 và bà T2 đã chết từ khoảng năm 1952, các giấy tờ do chiến tranh đã bị mất hết, thời điểm kết hôn của ông Khương Hữu H5 và bà Lê Thị T vào năm 1967 thì không còn bố mẹ đẻ của ông H5 là ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2. Hiện nay gia đình bà Lê Thị T (là con dâu của ông T1, bà T2) làm giỗ cho ông T1 vào tháng 2, bà T2 vào tháng 10.

Vì bà Lê Thị T không biết ngày chỉ biết tháng 02/1952 ông Khương Hữu T1 bỏ nhà đi, bà Nguyễn Thị T2 bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 1952 nên gia đình lấy ngày đầu tiên của tháng 2, tháng 10 năm 1952 để làm giỗ cho ông T1, bà T2. Theo quy định tại Điều 68 BLDS thì được xác định đầu tháng là ngày đầu tiên của tháng. Do đó khẳng định ông Khương Hữu T1 có thời gian biệt tích trên 05 năm (73 năm) nên đủ cơ sở để xác định ngày chết của ông Khương Hữu T1 là ngày 01/3/1957. Bà Nguyễn Thị T2 có thời gian biệt tích trên 05 năm (73 năm) nên đủ cơ sở để xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T2 là ngày 01/11/1957.

[3] Về lệ phí: Bà Lê Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c Khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 361; Điều 393; Điều 370; Điều 371 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 71; Điều 72; Điều 68 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T.

1. Tuyên bố ông Khương Hữu T1, sinh năm 1903 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1907, đều có nơi cư trú cuối cùng: đường N, phường P, TP., tỉnh Thanh Hóa là đã chết. Thời điểm chết của ông Khương Hữu T1 là ngày

01/3/1957. Thời điểm chết của bà Nguyễn Thị T2 là ngày 01/11/1957.

Bà Lê Thị T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho ông Khương Hữu T1, bà Nguyễn Thị T2.

2. Các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của ông Khương Hữu T1 và bà Nguyễn Thị T2 được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Về lệ phí: Miễn án phí cho bà Lê Thị T.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND P. Phú Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Trần Thị Liên